

Số: /PA-UBND

Thanh Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

PHƯƠNG AN
Phòng, chống sinh vật gây hại vụ Xuân năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG.

1. Thời tiết.

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn khu vực miền núi phía Bắc, từ tháng 12/2024 - 4/2025, các nơi trên khu vực có nền nhiệt độ trung bình phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN); tháng 01 - 02/2025, có thể xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại kéo dài, trên diện rộng. Các đợt rét đậm, rét hại có thể kèm theo hiện tượng sương muối có thể tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp. Hiện tượng đông, lốc, mưa đá và gió giật mạnh xuất hiện vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/2025 có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất. Tổng lượng mưa (TLM) tháng 02/2025 phổ biến từ 20 - 50mm, có nơi cao hơn. TLM tháng 3/2025 phổ biến 50 - 80mm. TLM tháng 4/2025, phổ biến 100 - 120mm. Có khả năng xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ ảnh hưởng đến việc lấy nước phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp.

2. Sản xuất.

Theo chỉ đạo hướng dẫn của tỉnh, UBND huyện xây dựng cơ cấu vụ Xuân 2025, như sau:

* **Cây lúa:** Diện tích gieo cấy 3.315 ha; trong đó: Diện tích gieo cấy lúa lai: 1.500 ha, lúa chất lượng cao: 1.760 ha.

- Xuân sớm (dưới 2% diện tích): Gieo mạ trước ngày 30/11/2024; gieo cấy trên diện tích đất trũng, sử dụng giống Thái xuyên 111, giống nếp địa phương để gieo cấy.

- Xuân muộn: Trên cơ sở thời gian sinh trưởng của từng giống, điều kiện thực tế của địa phương để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp theo nguyên tắc đảm bảo lúa phân hóa đồng và trở gặt thời tiết thuận lợi. Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ. Cụ thể:

+ Trà 1 (46% diện tích): Gieo mạ từ 01/01 - 05/01/2025; gieo cấy trên chân vằn thấp, sử dụng các giống lúa lai: Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, MHC2, Lai Thơm 6, CT16, WN305; Đối với chân đất vằn: Sử dụng giống lúa J02.

+ Trà 2 (trên 52% diện tích): Gieo mạ từ 25/01 - 05/02/2025, gieo thẳng từ 10-15/02/2025; gieo cấy trên chân đất vằn, vằn cao bằng các giống lúa lai: Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, MHC2, Lai Thơm 6, CT16, WN305; Lúa thuần, lúa chất lượng cao, có thời gian sinh trưởng ngắn: VNR20, J01, QR15, HT1, Thiên ưu 8, BC15, TBR225, HANA số 7, TBR97, KDDB, Nếp 97.

*** Cây ngô:**

- Trên chân đất cao khó nước, đất bãi: gieo trồng từ ngày 10 - 20/2/2025 dương lịch. Diện tích: 740 ha.

- Các xã, thị trấn căn cứ vào loại đất, thời vụ, thời gian sinh trưởng, khả năng thâm canh để lựa chọn các giống phù hợp; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đạt kết quả cao. Sử dụng các giống: LVN61, NK 6275, CP511, CP512, SSC586, VS36, ngô nếp, các giống ngô chuyển gen,...

*** Cây chè:** hướng dẫn người dân đầu tư thâm canh diện tích chè kinh doanh, ứng dụng đồng bộ các TBKT, mở rộng diện tích sản xuất chè an toàn (VietGAP, RA, hữu cơ,...). Khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, THT chế biến sâu, sản phẩm đưa ra thị trường đảm bảo chất lượng, ATTP, có bao bì nhãn mác truy xuất nguồn gốc, giới thiệu, quảng bá thương hiệu chè Phú Thọ. Tiếp tục rà soát, cấp mã số vùng trồng phục vụ nội tiêu, xuất khẩu.

*** Cây bưởi:** Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ dân thực hiện sản xuất bưởi thời kỳ kinh doanh theo quy trình an toàn (GAP, VietGAP, hữu cơ,...), áp dụng các biện pháp chăm sóc, đầu tư thâm canh, phòng trừ sâu bệnh,... nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị bưởi quả; đảm bảo đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND. Tiếp tục phối hợp rà soát, đề nghị cấp mã số vùng trồng đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI CÂY TRỒNG TRONG VỤ XUÂN.

Với nhận định tình hình thời tiết diễn biến bất thường, ruộng đồng manh mún gieo mạ không tập trung; tàn dư, nguồn sâu, bệnh từ vụ trước vẫn còn tồn tại trên đồng ruộng, nhất trên diện tích lúa mùa không làm cây vụ đông. Vì vậy, công tác theo dõi, điều tra dự tính dự báo và chỉ đạo phòng trừ không được chủ quan, cần quyết liệt ngay từ đầu vụ.

1. Trên cây lúa.

Các đối tượng dịch hại chính gồm: Chuột, rầy các loại, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, trong đó lưu ý đến bệnh đạo ôn, chuột và rầy các loại. Ngoài ra, ốc bươu vàng, bệnh sinh lý, bọ trĩ, ruồi đục nõn hại đầu vụ; bọ xít dài gây hại giai đoạn trổ - chín sữa; nhện gié, bệnh đen lép hạt hại cuối vụ. Diễn biến sự phát sinh và gây hại của một số đối tượng chính trong vụ, cụ thể như sau:

- **Bệnh đạo ôn:** Bệnh phát sinh gây hại diện rộng trên các trà lúa ở giai đoạn đẻ nhánh rộ - trổ bông từ giữa đến cuối tháng 3 và lây lan gây hại mạnh trong tháng 4 đến giữa tháng 5. Trong điều kiện nhiệt độ se lạnh, độ ẩm cao, thiếu nắng bệnh phát sinh và lây lan rất nhanh, bệnh sẽ nặng hơn ở những ruộng lúa bón phân không cân đối, bón thừa đạm, giống lúa có bản lá to và mềm. **Các giống cần lưu ý: BC15, TBR225, Nếp, J02, Thiên ưu 8...** Dự kiến diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân năm 2024. Các xã cần chú ý: Giáp Lai, Sơn Hùng, Thị trấn Thanh Sơn, Võ Miếu, Cự Đồng, ...

- **Rầy các loại:** Rầy xám phát triển và gây hại mạnh giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng; rầy nâu, rầy lưng trắng gây hại mạnh giai đoạn lúa trổ - chắc xanh. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có thể gây cháy ổ, cháy chòm. Ngoài gây hại, rầy lưng trắng còn là môi giới truyền bệnh Lùn sọc đen Phương Nam, rầy xanh

đuôi đen trích hút truyền bệnh vàng lụi (vàng lá di động). Trong vụ có 3 lúa rầy gây hại, cụ thể:

+ Lúa 1: Rầy cám ra rộ từ cuối tháng 2 đến giữa tháng 3 trên giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ. Lúa này mật độ thấp, không gây hại lớn chỉ tích lũy mật độ cho lúa sau tuy nhiên cần lưu ý theo dõi chặt chẽ rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen.

+ Lúa 2: Rầy cám ra rộ từ giữa đến cuối tháng 4, gây hại trên giai đoạn lúa trổ bông - ngậm sữa, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng gây cháy ổ, cháy chòm vào cuối tháng 4, đầu tháng 5.

+ Lúa 3: Rầy cám ra rộ từ giữa đến cuối tháng 5, gây hại trên lúa xuân muộn giai đoạn chắc xanh - đỏ đuôi. Đây là lúa rầy chính trong vụ có khả năng gây hại nặng, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có thể gây cháy chòm vào cuối tháng 5, đầu tháng 6.

Dự kiến diện tích và mức độ gây hại của rầy trên các trà lúa tương đương năm 2024. Các giống cần lưu ý: Thụy hương 308, Thái Xuyên 111, Thiên ưu 8, TBR 225, JO2,..... các ổ, vùng đã bị rầy hại nặng ở vụ trước tại các xã như: Giáp Lai, Tân Minh,.....

- **Chuột:** gây hại liên tục trong vụ, tập trung gây hại nặng nhất vào giai đoạn cây lúa đẻ nhánh - làm đòng.

- **Bệnh khô vằn:** phát sinh và gây hại mạnh trên các trà lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đòng - chắc xanh từ cuối tháng 3 đến cuối vụ.

Dự kiến diện tích nhiễm và mức độ gây hại trên tất cả các trà lúa mức độ hại tương đương so với vụ Xuân năm 2024. Lưu ý: bệnh hại nặng trên ruộng cấy dày, bón thừa đạm, bón không cân đối.

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** có 3 lứa có khả năng gây hại trong vụ:

+ Lúa 1: Trưởng thành ra rộ cuối tháng 2 đến đầu tháng 3, sâu non gây hại rải rác. Mức độ hại nhẹ, không cần phòng trừ.

+ Lúa 2: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4, sâu non gây hại trên trà 1 xuân muộn, mức độ gây hại nhẹ đến trung bình.

+ Lúa 3: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, sâu non gây hại giai đoạn làm đòng trên trà lúa xuân muộn giai đoạn đứng cái - làm đòng, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng. Trên những ruộng xanh tốt, rậm rạp, bón phân không cân đối, bón thừa đạm.

Dự kiến diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ Xuân năm 2024. Các xã, thị trấn đều cần quan tâm theo dõi để phòng trừ, lưu ý trên trà xuân muộn, một số các giống lúa lai có bản lá to và mềm.

- **Sâu đục thân 2 chấm:** vụ Xuân có 2 lứa gây hại chính:

+ Lúa 1: Trưởng thành ra rộ khoảng từ giữa đến cuối tháng 3, sâu non gây đánh héo rải rác trên lúa giai đoạn đẻ nhánh. Giai đoạn này cây lúa có khả năng tự đền bù đánh do sâu đục thân gây ra, cần tập trung chăm sóc, không phun thuốc hoá học để bảo vệ thiên địch đầu vụ.

+ Lúa 2: Trưởng thành ra rộ từ đầu đến giữa tháng 5, sâu non gây bông bạc chủ yếu trên trà xuân muộn trổ trùng thời kỳ bướm rộ, mức độ hại từ nhẹ - trung bình, cục bộ ổ nặng. Đây là lứa gây hại chính trong vụ.

Dự kiến diện tích và mức độ hại của sâu đục thân 2 chấm có khả năng tương đương so với vụ Xuân năm 2024.

- **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** bệnh phát sinh và gây hại vào cuối vụ xuân trên tất cả các trà lúa khi lúa ở giai đoạn làm đòng - trổ chín, phát triển mạnh sau những trận mưa đông, lốc. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống lúa có bản lá to, màu xanh đậm, ruộng bón nhiều đạm, bón đạm muộn và bón không cân đối; lưu ý trên những ruộng, khu đồng thường xuyên bị bệnh ở những vụ trước. Các xã cần chú ý: Thị trấn Thanh Sơn, Sơn Hùng, Tất Thắng, Thắng Sơn, Võ Miếu,

2. Trên cây ngô xuân.

- Sâu xám, nhậy hay (Sùng đất) gây hại giai đoạn cây con; sâu Keo mùa thu gây hại mạnh ở giai đoạn cây từ 2 lá - 7 lá, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ô hại nặng; sâu ăn lá, sâu đục thân, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá ... gây hại giai đoạn phát triển thân lá - chín; mức độ hại nhẹ đến trung bình. Bệnh lùn sọc đen Phương Nam có thể xuất hiện gây hại cục bộ; chuột gây hại mạnh ở giai đoạn trổ cò, phun râu - chín sấp.

- Sâu Keo mùa thu: Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, gồm: biện pháp canh tác thủ công như: làm đất kỹ, làm cỏ vệ sinh đồng ruộng, ngắt ổ trứng; biện pháp sinh học như: bảo tồn thiên địch, sử dụng bầy bả chua ngọt, giống chuyển gen; biện pháp hóa học áp dụng khi mật độ sâu 4 con/m² trở lên.

3. Trên cây chè.

Một số đối tượng gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

- Rầy xanh: Gây hại nặng từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 5 trong năm.
- Bọ cánh tơ: Gây hại nặng từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 7 trong năm.
- Nhện đỏ: Gây hại giữa tháng 3 đến giữa tháng 6 và giữa tháng 8 đến giữa tháng 10 trong năm.
- Bọ xít muỗi: Gây hại giữa tháng 6 đến giữa tháng 9 trong năm.
- Bệnh phòng lá chè gây hại từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 5 trong năm.
- Bệnh thối búp gây hại giữa tháng 6 đến hết tháng 9 trong năm.

4. Trên cây bưởi.

Sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, sâu đục thân, đục cành, nhện đỏ, bệnh chảy gôm, bệnh thán thư, bệnh loét, bệnh sẹo, ... gây hại từ nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng. Nếu thời tiết mưa ẩm nhiều trong tháng 2 – 3, lưu ý phòng trừ bệnh thối hoa, quả; tháng 4 - 6 lưu ý phòng trừ nhện hại quả, sâu đục thân cành; đối với diện tích thời kỳ kiến thiết cơ bản lưu ý phòng trừ sâu vẽ bùa, bệnh sẹo, loét,...

5. Trên cây lâm nghiệp.

- Sâu xanh ăn lá bồ đề trong điều kiện thời tiết ẩm phát sinh gây hại từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 11. Các xã có diện tích bồ đề cần chú ý: Thượng Cừ, Khả Cừ, Đông Cừ, Tân Minh,.....

- Ngoài ra: Châu châu tre có thể xuất hiện gây hại trên tre, luồng. Bệnh chết ngược, bệnh héo ngọn, bệnh thối thân, bệnh khô cành, bệnh đốm lá, bệnh phấn trắng, sâu ăn lá hại keo, quế. Mối, bọ hung, sâu xám, sâu ăn lá, bệnh phấn trắng, héo rũ, ... gây hại vườn ươm mức độ hại nhẹ.

III. CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ.

- Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 1784/KH-UBND của UBND huyện ngày 08/11/2024 về sản xuất vụ xuân năm 2025 và Kế hoạch số 534/KH-UBND của UBND huyện ngày 20/4/2021 về việc “Đẩy mạnh ứng dụng

quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây trồng huyện Thanh Sơn, giai đoạn 2021 - 2025”. Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM-IPHM) trên cây trồng: tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, thời vụ, cây trồng, theo đúng lịch hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; coi trọng các biện pháp canh tác (mở rộng diện tích áp dụng SRI đảm bảo từ 4 - 5 nguyên tắc; diện tích sản xuất an toàn theo GAP) kết hợp biện pháp thủ công (ngắt ổ trứng sâu, bắt sâu non, bắt ốc bươu vàng,...), ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc và thuốc đặc hiệu có độ độc thấp để phòng trừ. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”, chỉ phun khi trên ruộng có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh gây hại đến ngưỡng phòng trừ, đảm bảo môi trường sức khỏe và an toàn cho cộng đồng.

- Thực hiện tốt việc điều tra, bám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo sớm chính xác về thời gian phát sinh, quy mô và mức độ gây hại của từng đối tượng sâu, bệnh hại chính trong vụ cho từng đối tượng cây trồng, nhất là cao điểm sâu bệnh hại lúa trong tháng 4, tháng 5. Chủ động ra thông báo, tham mưu đề xuất về chủ trương, các biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất và an ninh lương thực trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác Đoàn kiểm tra liên ngành quản lý tốt việc kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn huyện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh làm tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời, không cho SVGH lạ xâm nhập, phát tán, lây lan và gây hại trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các đợt diệt chuột tập trung, diệt chuột thường xuyên, liên tục để hạn chế sự gây hại của chuột trong vụ và các vụ tiếp theo.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ khuyến nông cơ sở làm công tác trồng trọt - bảo vệ thực vật để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban chỉ đạo sản xuất huyện, tổ công tác chỉ đạo sản xuất: Tăng cường nắm tình hình, trên cơ sở nội dung của phương án, phối hợp cùng với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh vụ mùa, vụ đông đảm bảo an toàn sản xuất.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc trong chỉ đạo sản xuất, nhất là công tác Bảo vệ thực vật trong cao điểm sâu bệnh hại. Tham mưu cho UBND huyện kiện toàn tổ công tác kiểm tra, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp huyện Thanh Sơn năm 2025; thành lập đoàn liên ngành kiểm tra sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (đặc biệt về giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, ...) trên địa bàn huyện.

3. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tổ chức điều tra phát hiện sớm, dự tính dự báo chính xác quy mô, mức độ sâu bệnh hại cây trồng vụ xuân trên địa bàn huyện, thông báo và tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn sản xuất vụ xuân 2025.

4. Trạm Khuyến nông:

- Chỉ đạo Tổ khuyến nông các xã, thị trấn thường xuyên thăm đồng trên cơ sở dự báo sinh vật hại vụ xuân phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại và

tham mưu cho UBND các xã, thị trấn phòng trừ hiệu quả theo hướng dẫn chuyên môn của Trạm Trồng trọt và BVTV.

- Tăng cường phối hợp với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn, kỹ thuật nhận biết và biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trên các cây trồng vụ xuân cho bà con nông dân.

5. UBND các xã, thị trấn:

- Trên cơ sở Phương án phòng, chống SVGH vụ xuân năm 2025, tổ chức triển khai đến khu dân cư và HTX dịch vụ nông nghiệp; khuyến khích phát triển và hình thành các Tổ dịch vụ BVTV tại cơ sở để chủ động hơn trong công tác phòng chống SVGH bảo vệ sản xuất. Hàng tháng, hàng tuần đặc biệt vào các tháng cao điểm, căn cứ vào thông báo sinh vật gây hại của Trạm Trồng trọt và BVTV huyện, thực hiện tốt việc thăm đồng, phát hiện các đối tượng sâu bệnh hại và phân loại đồng ruộng để tuyên truyền hướng dẫn nông dân phòng trừ hiệu quả.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, gieo trồng đúng khung lịch thời vụ, tập trung theo trà và cánh đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM-IPHM) trên cây trồng: tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, thời vụ, cây trồng, theo đúng lịch hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; coi trọng các biện pháp canh tác (mở rộng diện tích áp dụng SRI đảm bảo từ 4 - 5 nguyên tắc, gieo sạ lúa theo hàng; diện tích sản xuất an toàn theo GAP) kết hợp biện pháp thủ công (ngắt ổ trứng sâu, bắt sâu non, bắt ốc bươu vàng,...), ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc và thuốc đặc hiệu có độ độc thấp để phòng trừ. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”, chỉ phun khi trên ruộng có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh gây hại đến ngưỡng phòng trừ, đảm bảo an toàn cho cộng đồng và môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền hướng dẫn bà con nông dân thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV đã sử dụng để đúng nơi quy định.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông, Cổng thông tin điện tử huyện: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung Phương án Phòng, chống sinh vật gây hại vụ xuân năm 2025, các đối tượng sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ hiệu quả trong các cao điểm sâu bệnh hại.

Trên đây là Phương án phòng, chống sinh vật gây hại vụ Xuân năm 2025, UBND huyện yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (Ô. Thành);
- CVP, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Phòng NN và PTNT;
- Các Trạm: KN, TT và BVTV;
- Trung tâm VHTTDL và TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Thành